

Số: 785/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch
sử dụng đất năm 2023 của huyện Phú Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện
Phú Lộc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
134/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phú Lộc với các nội dung như sau:

- Điều chỉnh nội dung tại Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai các nội dung bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.



2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch sử dụng đất huyện Phú Lộc được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phú Lộc không trái với nội dung Quyết định này vẫn giữ nguyên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

Phụ lục VII:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ TẠI
HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
*	Công trình, dự án thu hồi đất tại các khu chức năng của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô theo quy định Điều 151 Luật Đất đai năm 2013			
I	Năm 2023			
1	Khu công nghiệp và khu phi thuế quan, gồm:			754.50
-	Hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	324.00
-	Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	125.50
-	Dự án Khu công nghệ cao, công nghiệp sạch và công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 3)	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Thủy	305.00
2	Khu cảng Chân Mây: Đường nối Khu phi thuế quan với Khu cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	14.00
3	Khu đô thị: Đường phía Đông đầm Lập An	DGT	Thị trấn Lăng Cô	0.10
II	Chuyển tiếp từ năm 2022			
1	Khu Cảng Chân Mây: Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 6 - Cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	13.20
2	Khu công nghiệp và khu phi thuế quan: Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây	DKV	Xã Lộc Tiến	0.32
III	Chuyển tiếp từ năm 2021			
1	Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan, gồm:			87.46
-	Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và khu phi thuế quan từ cột B lên cột A	SKK	Xã Lộc Tiến	0.16
-	Khu liên hợp sản xuất công nghiệp kính	SKK	Xã Lộc Vĩnh	87.30
2	Khu cảng Chân Mây: Dự án Đầu tư xây dựng bến số 4 và 5 - Cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	6.00
3	Khu đô thị Chân Mây: Đường trục chính đô thị Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	7.40
4	Khu công nghiệp và Khu đô thị: Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A	DGT	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	22.00
	TỔNG CỘNG			904.98